

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **192/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 16 – 8 – 2023

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Liêm.

2. Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 465/2023/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Trúc M, sinh năm: 2003 (Có mặt).

Nơi cư trú: Hẻm 171, Lý Thường K, khóm 7, phường 6, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Phan Thái U, sinh năm: 1991 (Có mặt).

Nơi cư trú: Đường Nguyễn Văn L, khóm 4, phường Tân Th, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa của chị Lê Trúc M là nguyên đơn thể hiện:

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Thái U xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2019, không có đăng ký kết hôn. Đến ngày 14/12/2021 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, thành phố Cà Mau. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến ngày 13/12/2022 thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị là do anh, chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong sinh hoạt hàng ngày, mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến vợ chồng cự cãi thường xuyên, anh U đánh chị nhiều lần, anh U còn đe dọa giết chị nên chị hoảng sợ và bỏ đi khỏi nhà. Anh, chị đã ly thân từ ngày 13/12/2022 cho đến nay. Do đó, chị

Mai xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh U.

Về con chung: Chị M xác định: Anh, chị có một người con chung tên Phan Gia B, sinh ngày 10/02/2020, hiện con đang sống cùng anh U. Khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị M xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Chị M khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

Tại bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của anh Phan Thái U thể hiện:

Về hôn nhân: Anh U xác định về thời gian chung sống, nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, ly thân như lời chị M trình bày là đúng. Việc anh đánh chị Mai là do chị M hỗn với cha, mẹ anh. Anh có đòi cắt cổ chị M nhưng lúc đó anh xin nên mới nói như vậy. Sau khi chị M bỏ đi đến tỉnh Lâm Đồng làm thuê thì anh với con có đến chỗ chị M làm năn nỉ chị về nhưng chị không đồng ý. Cha vợ nói với anh không thừa nhận con rể, còn cháu coi như chưa từng có nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều thêm. Nay chị M xin ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh U xác định: Anh, chị có một người con chung tên Phan Gia B, sinh ngày 10/02/2020, hiện con đang sống cùng anh. Khi ly hôn anh U yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh U xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Anh U khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa chị M, anh U là tranh chấp về ly hôn, nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Trúc M và anh Phan Thái U xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán, có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 14/12/2021 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Th, thành phố CM, tỉnh Cà Mau, có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống anh, chị có nhiều mâu thuẫn. Xét mâu thuẫn thực tế trong cuộc sống giữa anh, chị là có thật, nhận thấy về mục đích hôn nhân không đạt. Bởi lẽ, trong cuộc sống vợ chồng anh, chị thường xuyên mâu thuẫn, không quan tâm, chăm sóc, quý trọng nhau. Anh, chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, xúc phạm, đánh nhau nhiều lần, đe dọa nhau và hiện mỗi người sống một nơi. Trong khoảng thời gian này anh, chị không ai có biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh, chị đã thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận cho chị Mai được ly hôn với anh U là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh, chị xác định: Anh, chị có một người con chung tên Phan Gia B, sinh ngày 10/02/2020, hiện con đang sống cùng với anh U. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh U, chị M đều có nhu cầu muốn nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét thấy việc nuôi dạy con là quyền và nghĩa vụ của chị M, anh U. Giao con cho chị M hoặc anh U trực tiếp nuôi dạy cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con nhưng không phải giao con cho chị M hay anh U nuôi thì người không trực tiếp nuôi con bị tước đi các quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Mặc dù, chị M, anh U khai: Anh, chị đều có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con nhưng việc anh, chị ly hôn đã phần nào ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của con nên cần phải hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng đời sống và bảo đảm được việc học hành, sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần của con. Cháu B hiện đang sống cùng anh U từ ngày anh, chị ly thân cho đến nay nên cũng đã quen cách sống, cách sinh hoạt hàng ngày với anh U. Còn chị M xác định từ ngày ly thân đến nay chị đi làm ăn xa không thăm con. Chị M cho rằng anh U không cho chị thăm con nên Hội đồng xét xử xét không có đủ cơ sở xác định anh U không cho chị thăm con. Tại phiên tòa, chị M xác định chị hiện đang đi làm xa ở tỉnh Lâm Đồng từ khi ly thân cho đến nay, mức lương thu nhập hàng tháng ổn định nhưng chị không có chỗ ở thuộc quyền sở hữu của cá nhân chị mà chị đang phải sống nương nhờ vào người thân. Anh, chị xác định cháu B bị bệnh động kinh thường hay phát bệnh khi bị sốt, mỗi lần phát bệnh phải nằm điều trị tại bệnh viện nhưng từ ngày anh, chị ly thân đến nay cháu Bảo phát bệnh thì một mình anh U lo toan, chăm sóc cháu, chị Mai không có về cùng chăm sóc cháu Bảo với anh U. Từ những lý do trên để hạn chế thấp nhất sự xáo trộn tâm lý, cuộc sống, học tập của con nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con cho anh U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh U không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị M không trực tiếp nuôi các con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị M, anh U xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung và người khác nợ lại: Chị M, anh U khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh chị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Trúc M về việc xin ly hôn anh Phan Thái U.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Gia B, sinh ngày 10/02/2020, hiện đang sống cùng với anh U cho anh U trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh U không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị M không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị M, anh U xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị M, anh U khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 19 tháng 7 năm 2023, chị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0003731 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị M, anh U có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND P. Tân Thành, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lê Thúy Dung